TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 22/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan

Ông Nguyễn Văn Thiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 11, khu vực 2, phường P, quận R, Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha tên Nguyễn Văn T1; Mẹ tên Lê Thị Xuân L; Chồng tên Phan Quốc A; Có 01 con tên Nguyễn Phan Khánh T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Xuân L, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Tổ 11, khu vực 2, phường P, quận R, Cần Thơ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 26/11/2020 khi đang tuần tra đến tổ 4, khóm 6, phường V, thị xã M, Công an phường Cái Vồn phát hiện ông Bùi Văn N sinh năm 1954 cư ngụ tổ 9, khóm 5, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long đang điều khiển xe mô tô 64HA-034.54 chở phía sau là bị cáo Nguyễn Anh T có biểu hiện nghi vấn đã sử dụng trái phép chất ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì bị cáo T thừa nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy. Khi được mời làm việc tại trụ sở Công an phường Cái Vồn, bị cáo T thừa nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người và tự nguyện lấy bịch ni long bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng ở túi quần trước bên trái giao nộp cho lực lượng Công an nên Công an tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng và đồ vật có liên quan, gồm có:

+ 01 bịch ni long bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng do bị cáo T giao nộp, khi thu giữ có tiến hành niêm phong trong bao thư, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký, chữ viết của bị cáo T và của ông Võ Hoàng M.

+ 01 điện thoại di động hiệu realme màu xanh ngọc có số Imei 1: 862280053000233 và số Imei 2: 862280053000225, sim điện thoại số 0788.754.036.

Cùng ngày 26/11/2020, Cơ quan điều tra tiến hành đưa bị cáo T đến trung tâm y tế thị xã Bình Minh để xét nghiệm chất ma túy, kết quả bị cáo T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Căn cứ vào kết luận giám định số 579/KLGĐ – PC09 ngày 28/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nilong được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1427 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 26/11/2020, bị cáo T gọi điện cho ông Bùi Văn N là người chạy xe honda khách kêu chở bị cáo đi từ ngã tư Thu Loan thuộc phường Thành Phước, thị xã Bình Minh để về Cần Thơ. Khi xe chạy đến gần dốc cầu Cái Vồn Nhỏ thì bị cáo T lấy điện thoại di động gọi đến số 0934.678.981 để tìm người tên Đ hỏi mua 150.000 đồng ma túy sử dụng. Đ đồng ý bán và kêu bị cáo T đến nhà người tên H nhận ma túy. Sau đó, bị cáo T kêu ông N quay

xe lại và chỉ đường cho ông N, khi đến chỗ thì kêu ông N chờ bị cáo. Bị cáo T đi bộ đến nhà H và gọi điện thoại 02 lần cho Đ nhưng không ai bắt máy. Đến khoảng 15 giờ 24 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại lại cho bị cáo T, bị cáo nói với Đ là "chỉ có 120.000đồng" thì Đ vẫn đồng ý bán ma túy. Sau đó có 01 nam thanh niên lạ mặt khoảng 29 tuổi đi từ trong nhà H đi ra, bị cáo T đưa 120.000đồng qua khe cửa rào thì người thanh niên này đưa 01 bịch ni long bên trong có chất ma túy cho bị cáo T. Bị cáo T cất ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái rồi đi bộ ra chỗ ông N. Ông N chở bị cáo T chạy được một đoạn thì bị Công an phường V, thị xã M yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì bị cáo T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, khi được mời về trụ sở Công an phường Cái Vồn thì bị cáo T thừa nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy và tự nguyện lấy bịch ni long bên trong có chứa chất ma túy giao nộp Công an.

Đối với người tên Đ, kết quả điều tra xác định là Trần Bá L, sinh năm 1992, cư ngụ: tổ 4, khóm 1, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Tuy nhiên, qua điều tra L khai không có bán ma túy, không có mua ma túy dùm bị cáo T. Bản thân L có sử dụng ma túy đá, ngày 15/01/2021 L bị Công an phường Cái Vồn xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng. Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không đủ chứng cứ chứng minh Trần Bá L có hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Bùi Văn N hành nghề xe hon da khách, ông N được bị cáo T thuê để chở về Thành phố Cần Thơ không biết việc bị cáo T đã đi mua ma túy và tàng trữ ma túy trong người để sử dụng nên không xử lý đối với ông N.

Đối với người tên gọi H, kết quả điều tra xác định là Hồ Ngọc H, sinh năm 1983, cư ngụ tổ 4, khóm 5, phường V, thị xã M. Qua điều tra, H khai ngày 26/11/2020 L và bị cáo T không có đến nhà của H nên việc L có bán ma túy hay không thì H không biết, H không có bán ma túy cho bị cáo T. Do đó, không có cơ sở xử lý đối với H.

Qua trình điều tra bị cáo T khai có người tên C đã rủ bị cáo sử dụng ma túy. Tuy nhiên không đủ cơ sở để Cơ quan điều tra chứng minh làm rõ người tên C, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSBM ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo có con nhỏ hiện chồng bị cáo cũng đang bị tạm giam, mẹ chồng và cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi, bản thân bị cáo đang bị lao phổi đang điều trị, ông nội bị cáo là Liệt sĩ nên bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định số 579/KLGĐ – PC09 ngày 28/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Xuân L yêu cầu được nhận lại điện thoại di động hiệu realme màu xanh ngọc có số Imei 1: 862280053000233 và số Imei 2: 862280053000225, sim điện thoại số 0788.754.036 và yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên xử bị cáo Nguyễn Anh T tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo đã ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Anh T tại phiên toà sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc ngày 26/11/2020, kết luật giám định ma túy, biên bản ghi lời khai người chứng kiến, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản hỏi cung bị can, bản tự khai của bị can, biên bản đối chất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 26/11/2020, khi Công an phường Cái Vồn yêu cầu ông Bùi Văn N là người chạy xe honda khách đang điều khiển xe mô tô 64HA-034.54 chở phía sau là bị cáo Nguyễn Anh T dừng xe để kiểm tra thì bị cáo T thừa nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy và tại trụ sở Công an phường Cái Vồn bị cáo T thừa nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người, mục đích tàng trữ là để sử dụng và tự nguyện giao nộp 01 bịch ni long bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,1427 gam, loại Methamphetamine.

Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội của Nhà nước, gây tác động xấu đến trật tự trị an ở địa phương, bản thân bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức việc tàng trữ chất ma tuý là phạm pháp và việc sử dụng ma túy sẽ gây tác hại cho sức khỏe nhưng bị cáo vẫn sử dụng và tàng trữ ma tuý để sử dụng cho bản thân. Cho nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu

tranh phòng chống tội phạm ở địa phương. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội bị cáo tên Nguyễn Văn C là liệt sĩ, bị cáo và Phan Quốc A sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn có 01 con chung tên Nguyễn Phan Khánh T được khoảng 05 tuổi, hiện Phan Quốc A bị tạm giam tại Trại tạm giam thị xã Bình Minh nên bị cáo T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Phan Khánh T, mẹ chồng và cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi, bản thân bị cáo đang bị lao phổi đang điều trị tại nhà. Xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là phù hợp theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Đối với 01 (Một) gói niêm phong số 579 (ngày 30/11/2020) bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: vỏ bao gói và mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,1074 gam là ma túy, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Nguyễn Minh C1 và giám định viên Nguyễn Thành T1 phải tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh ngọc có số Imei 1: 862280053000233 và số Imei 2: 862280053000225, sim điện thoại số 0788.754.036 là điện thoại của bà Lê Thị Xuân L cho bị cáo T mượn để sử dụng liên lạc với gia đình, việc bị cáo T dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy thì bà L không biết nên cần trả lại cho bà L.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 22/4/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Anh T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong số 579 (ngày 30/11/2020) bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: vỏ bao gói và mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,1074 gam là ma túy, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Nguyễn Minh C1 và giám định viên Nguyễn Thành T1.

+ Trả lại cho bà Lê Thị Xuân L 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh ngọc có số Imei 1: 862280053000233 và số Imei 2: 862280053000225, sim điện thoại số 0788.754.036.

(Vật chứng, tài sản nêu ở mục 3 của quyết định này hiện do Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Anh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Xuân L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Công an TX Bình Minh: 01;
- Trại giam: 01;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01;
- UBND phường Hưng Phú, Cái Răng, Cần Thơ: 01;
- Bị cáo, NLQ: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Thị Thúy Quỳnh